

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1592**/UBND-KT

Tiền Giang, ngày **21** tháng **3** năm 2024

V/v định hướng nghiên cứu
khoa học, phát triển công nghệ
và đổi mới sáng tạo của tỉnh
Tiền Giang năm 2024-2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; để công tác nghiên cứu khoa học phù hợp với thực tiễn, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng hiệu quả, phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai thực hiện về định hướng công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Tiền Giang năm 2024 - 2025 như sau:

1. Về định hướng nghiên cứu trọng tâm thực hiện các nhiệm vụ khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo tập trung đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế tuần hoàn, xây dựng nông thôn mới, phát triển các ngành công nghiệp, du lịch, dịch vụ, văn hóa xã hội,... gắn với thực hiện Chương trình số 25-CTr/TU ngày 31/8/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - đô thị 03 vùng của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 349/CTr-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang 5 năm 2021-2025; Kế hoạch số 360/KH-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU ngày 06/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực

hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng Công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới,...

(Đính kèm nội dung định hướng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh Tiền Giang năm 2024 - 2025)

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ định hướng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh Tiền Giang năm 2024 - 2025 đề xuất nhiệm vụ và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định. / *Như*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT;
- CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P.KT. *Trang*

6

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

Phụ lục:

Định hướng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Tiền Giang năm 2024 - 2025

(Đính kèm Công văn số **1592** /UBND-KT ngày **21** tháng **3** năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU TRỌNG TÂM

1. Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là lĩnh vực tôn giáo, an ninh trật tự các khu công nghiệp.
- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới, xây dựng các mô hình điểm về năng suất chất lượng; ứng dụng các công nghệ, giải pháp truy xuất nguồn gốc thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa và sức cạnh tranh của sản phẩm

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy năng suất ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng.

- Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới phù hợp, tối ưu trong việc xây dựng, triển khai và quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng, khai thác và phát triển hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

3. Nghiên cứu phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Chọn/tạo và sử dụng giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, kháng sâu bệnh phù hợp điều kiện địa phương.

- Xây dựng bản đồ thổ nhưỡng nông hóa; hệ thống truy xuất sản phẩm hàng hóa công nghệ cao và hữu cơ.



- Hình thành cơ sở, vùng ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ sinh học, công nghệ cao, hữu cơ đối với các cây trồng, vật nuôi chủ lực, thế mạnh và tiềm năng của tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, dự báo thiên tai - dịch bệnh, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, ...; đẩy mạnh cơ giới hóa, tự động hóa trong quá trình nuôi, khai thác, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.

- Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ (công nghệ cao, hữu cơ, công nghệ sinh học) vào sản xuất: các chế phẩm sinh học, sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh; thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; sản phẩm sinh học xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi; sản phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản và chế biến nông lâm thủy sản; quản lý dịch bệnh cây trồng và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản tạo cơ sở hình thành nền kinh tế nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm mang lại giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững, hạn chế kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Nghiên cứu công nghệ, thực nghiệm các mô hình phát triển kinh tế phát thải các-bon thấp, nâng cao trữ lượng các-bon góp phần bảo vệ, bảo tồn, sử dụng và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ để phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình/dự án hiệu quả và xây dựng các mô hình/dự án mới về ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao, hữu cơ, công nghệ sinh học, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp xanh thích ứng với biến đổi khí hậu (quy trình canh tác VietGAP, Global G.A.P., công nghệ số, công nghệ thông tin trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị, công nghệ sau thu hoạch, sơ chế, bảo quản) gắn với chuỗi giá trị cho một số sản phẩm chủ lực, thế mạnh, tiềm năng của tỉnh.

4. Nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực công thương và môi trường

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng và các công nghệ mới, công nghệ sinh học trong lĩnh vực ngành công thương ở quy mô công nghiệp, tập trung vào các công nghệ theo chuỗi công nghệ khép kín, sản xuất tuần hoàn đối với từng nhóm nguyên liệu chủ yếu tại địa phương (các sản phẩm lên men có nguồn gốc tự nhiên; các hoạt chất, chế phẩm sinh học, nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản...) tạo ra các sản phẩm chất lượng, an toàn và có giá trị cao.

- Nghiên cứu quy trình công nghệ bảo quản, chế biến nâng cao giá trị gia tăng các mặt hàng nông sản chủ lực tỉnh; phát triển các chế phẩm sinh học trong công tác bảo vệ môi trường các khu chế biến, các chế phẩm trong bảo quản thực phẩm.

- Nghiên cứu các nhiệm vụ phục vụ đề án tái cấu trúc ngành công nghiệp: đánh giá thực chất hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn và cơ chế chính sách trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu; Đánh giá thực trạng và xây dựng chiến lược thúc đẩy ngành logistics để hỗ trợ phục vụ lĩnh vực xuất khẩu của tỉnh Tiền Giang nhằm giảm giá thành, tối đa năng lực cạnh tranh của ngành sản xuất hàng xuất khẩu.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong tái chế chất thải, xử lý phụ phẩm nông nghiệp, xử lý chất thải chăn nuôi, sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo từ thiên nhiên và các nguồn chất thải phát sinh từ nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt; phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên (tài nguyên đất, nước, không khí, đa dạng sinh học,...).

5. Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ trong y tế phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe

- Phát triển và ứng dụng các kỹ thuật, giải pháp, quy trình trong lĩnh vực Y, Dược tạo ra các sản phẩm để nâng cao chất lượng dự phòng, chẩn đoán, điều trị, và nâng cao sức khỏe.

- Phát triển sản xuất, ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học trong y dược: chiết xuất hoạt chất từ dược liệu; sản xuất, bảo quản và bào chế dược liệu; các loại thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ dưỡng, giải độc từ dược liệu phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, bảo đảm phục vụ quốc phòng, an ninh.

6. Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ phục vụ ngành xây dựng

- Ứng dụng và chuyển giao các công nghệ xây dựng tiên tiến, đảm bảo tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần giảm mức phát thải ròng.

- Nghiên cứu, phát triển các loại vật liệu xây dựng mới, tính năng cao, hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, thân thiện và bảo vệ môi trường; nghiên cứu ứng dụng vật liệu tái chế trong công trình xây dựng.

- Đổi mới, hoàn thiện phương pháp luận công tác quy hoạch xây dựng; hoàn thiện các quy định liên quan đến quản lý đô thị, kiến trúc đô thị và nông thôn, theo hướng bền vững, hiện đại, có bản sắc và phù hợp với điều kiện phát triển từng địa phương.

- Ứng dụng các công nghệ thông minh, tiên tiến hiện đại trong quản lý đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hệ thống kỹ thuật trong và ngoài nhà.

7. Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các di tích lịch sử của tỉnh; phát triển du lịch bền vững

- Ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyên nghiệp và nâng cao hiệu quả xúc tiến quảng bá du lịch trong và ngoài nước. Xây dựng thương hiệu du lịch tỉnh gắn với hình ảnh đặc trưng, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước Tiền Giang.

- Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái sông nước miệt vườn, du lịch biển, du lịch văn hoá, tâm linh và du lịch cộng đồng tại các địa phương có tiềm năng, có sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh cao; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch theo hướng hiện đại, khác biệt; đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến quảng bá gắn với sản phẩm và thị trường; bảo đảm môi trường du lịch an toàn, văn minh. Đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch.

Lưu ý: Ngoài các vấn đề được nêu trên, các tổ chức, cá nhân có thể đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khác mà tổ chức, cá nhân nhận thấy thiết thực phục vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng cho tỉnh Tiền Giang.

II. TIÊU CHÍ ĐỀ XUẤT VÀ YÊU CẦU KẾT QUẢ NHIỆM VỤ

1. Tiêu chí nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất (theo Điều 5 Quyết định số 23/2023/QĐ- UBND ngày 01/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

a) Tiêu chí chung:

- Có tính cấp thiết hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính) hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính liên vùng, liên ngành; vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

b) Tiêu chí riêng đối với đề tài khoa học và công nghệ:

- Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ gồm: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp, phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

+ Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng hoặc được hoàn thành ở dạng mẫu (vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi) hoặc có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc có khả năng được cấp bằng bảo hộ giống cây trồng.

+ Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

- Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Có tính mới; kết quả nghiên cứu bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp cho việc

giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

- Đề tài trong các lĩnh vực khác phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau: Sản phẩm khoa học và công nghệ bảo đảm tính mới so với các kết quả đã được tạo ra; có công bố trong nước, quốc tế; có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện trong tỉnh.

c) Tiêu chí riêng đối với dự án sản xuất thử nghiệm:

- Có xuất xứ công nghệ từ: Công nghệ được chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ; công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra ổn định ở quy mô phòng thí nghiệm và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất công nghiệp;

- Có khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

d) Tiêu chí riêng đối với đề án khoa học:

Có kết quả nghiên cứu làm cơ sở để xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Yêu cầu đối với kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu.

- Đối với đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của nhà nước.

- Đối với dự án sản xuất thử nghiệm: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm).

Trong đó ưu tiên những nhiệm vụ có kết quả cụ thể:

- Kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước (được Hội Đồng GSNN tính điểm) và quốc tế (các tạp chí thuộc danh mục ISI, Scopus).

- Kết quả nghiên cứu có khả năng đăng ký quyền sở hữu trí tuệ.
- Kết quả nghiên cứu có đào tạo sau đại học.
- Kết quả nghiên cứu đối ứng kinh phí ngoài ngân sách, có doanh nghiệp tham gia thực hiện.

3 Đối tượng đề xuất đặt hàng

Các tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh Tiền Giang.

4. Điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia đề xuất đặt hàng

- Tổ chức phải có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực khoa học và công nghệ của nhiệm vụ khoa học và công nghệ dự kiến thực hiện.

- Cá nhân phải tham gia hoạt động trong một tổ chức có tư cách pháp nhân, có trình độ đại học trở lên, có chuyên môn cùng lĩnh vực khoa học và công nghệ với nhiệm vụ đề xuất, làm việc ít nhất là 03 (ba) năm trong lĩnh vực đó.

III. HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

- Bằng văn bản theo mẫu, gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang, số 385 Hùng Vương - xã Đạo Thạnh - thành phố Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang.

- Số lượng: 01 (một) bản.

- Mẫu đề xuất: được đăng tải trên website của Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang [http://skhcn.tiengiang.gov.vn/Biểu mẫu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ \(cấp tỉnh hoặc cơ sở\)/Phiếu đề xuất đặt hàng](http://skhcn.tiengiang.gov.vn/Biểu_mẫu_thực_hiện_nhiệm_vụ_khoa_học_và_công_nghệ_(cấp_tỉnh_hoặc_cơ_sở)/Phiếu_đề_xuất_đặt_hàng).

IV. THỜI GIAN

Thời gian đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại tỉnh Tiền Giang năm 2024 - 2025, **trước ngày 30/3/2024.**

